

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS - ST
Ngày: 11/6/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội; Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quốc Khánh – Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Sóc Trăng: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền số 7300/QĐ- NHCS ngày 19/9/2020). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1967; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mười Chiến, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020, cũng như tại phiên Tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Sóc Trăng có cho hộ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B vay theo các chương trình cho vay, cụ thể như sau:

+ Chương trình cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, ngày vay 25/7/2007, ngày đến hạn 21/9/2010; vay số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng: Tổng số

tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 11/6/2021 là 54.859.342 đồng (Tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng; lãi là 34.859.342 đồng)

Tính đến ngày 11/6/2021, ông H chỉ mới trả được tiền lãi là 1.260.000 đồng (một triệu, hai trăm sáu chục ngàn đồng), chưa trả vốn. Hộ ông H và Bà B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm năm mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi chín ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng)

Nay Ngân hàng C yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/6/2021 là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Ông H có ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L (viết tắt là Ngân hàng), theo chương trình cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn số tiền gốc của gói vay này là 20.000.000 đồng, dùng để mua ghe chở lúa. Khi ông H vay tiền, thì bà không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, thì bà thống nhất số nợ tính đến ngày xét xử là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Nhưng bà xin trả số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cách thức xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc. Đối với phần tiền lãi thì bà xin giảm không trả do bà không có khả năng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H, kể từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng ông H không có ý kiến phản hồi đối với việc khởi kiện của Ngân hàng. Do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn H chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, cộng số tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng C yêu cầu ông H và bà B có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/6/2021 là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Ngân hàng C có cung cấp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ lập ngày 17/7/2007, thể hiện ông H có vay số tiền vốn là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Xét thấy: Kể từ khi thụ lý, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo cho ông H biết việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có cơ sở khẳng định ông H có vay vốn của Ngân hàng với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Hội đồng xem xét như sau:

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ lập ngày 17/7/2007, thì ông H có cam kết trả nợ gốc và lãi đầy đủ đúng hạn. Trong quá trình vay ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, nên ông H phải chịu hậu quả theo giao kết. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ lập ngày 17/7/2007 thể hiện mức lãi suất cho vay là 0,9%/ tháng; lãi suất nợ quá hạn : 130% lãi suất khi cho vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong trong sổ vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên yêu cầu của Ngân hàng buộc ông H trả số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (11/6/2021) là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ liên đới cùng ông Nguyễn Văn H thanh toán các khoản nợ vay. Tại phiên tòa, bà B cũng thông nhất đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà đồng ý trả số tiền vốn gốc 20.000.000 đồng, riêng phần lãi bà yêu cầu Ngân hàng bỏ

lãi. Xét thấy: Mặc dù nghĩa vụ dân sự này chỉ do ông H xác lập, nhưng tại thời điểm vay tiền, ông H và bà B vẫn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, mục đích vay để sử dụng chung. Cho nên, căn cứ vào Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân gia đình, buộc bà B có trách nhiệm cùng trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/6/2021 là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

Đối với yêu cầu của bà B chỉ đồng ý trả số tiền vốn 20.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, riêng phần tiền lãi 34.859.342 đồng bà yêu cầu hàng bỏ đi phần lãi này, do bà không có khả năng trả, nhưng phía đại diện Ngân hàng C không đồng ý đối với yêu cầu của bà. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 2.742.967 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm c, điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C; Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi là 34.859.342 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 54.859.342 đồng (năm mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày 12/6/2021, nếu ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C, thì ông H và Bà B còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Bé B phải chịu 2.742.967 đồng (Hai triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà